

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 48/2020/HS-ST  
Ngày 15-6-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Ngân
2. Bà Vũ Thị Lan Hương

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 06 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 04 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo.

Lê Đức G, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 05 tháng 08 năm 1986 tại quận L, thành phố H.

ĐKHKT: Số nhà 19/59, ngõ 280, đường Trần Nguyên Hãn, phường N, quận L, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức Huỳnh, con bà Nguyễn Thị Thủy. Bị cáo có vợ là Phí Thị Nhung (đã ly hôn) bị cáo có 01 người con sinh năm 2011. Tiền án: Không, Tiền sự: Không. Nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 71 ngày 30/03/2007 bị Tòa án quận L thành phố H xử phạt 42 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” Đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo ra đầu thú ngày 26/03/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/03/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố L, tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Ông Tạ Đình H – sinh năm 1954

Địa chỉ: Số nhà 058, đường Nguyễn Tri Phương, tổ 15b, phường P, Thành phố L. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Đoàn Văn L – sinh năm 1990

Địa chỉ: xã Giao T, huyện Giao T, tỉnh N. (Vắng mặt)

Anh Huỳnh Ngọc T – sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 8, phường C, thành phố Cẩm P, tỉnh Q

Nơi ở: Số nhà 130, đường Cốc Lếu, phường C, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn L có mâu thuẫn với chị Tạ Bích V, do nghĩ chị Vân đang ở nhà bố đẻ là ông Tạ Đình H trú tại: số nhà 058 đường Nguyễn Tri Phương, phường P, Thành phố L nên khoảng 13 giờ ngày 27/12/2016, Đoàn Văn L rủ Lê Đức G đi sang nhà ông Tạ Đình H để đập phá cửa kính với mục đích trả thù, Lê Đức G đồng ý. Đoàn Văn L vào phòng, mặc quần áo dài màu cam, đeo khẩu trang và cầm theo 01 (một) chiếc búa bằng kim loại; Lê Đức G cũng đi vào phòng, đội chiếc mũ lưỡi trai lên đầu, lấy một chiếc khăn quăn lên mặt và cầm theo 01 (một) chiếc búa bằng kim loại. Sau đó Đoàn Văn L đi xe ô tô của một người nam giới (không biết tên, địa chỉ) sang số nhà 058 đường Nguyễn Tri Phương, phường P, Thành phố L. Lê Đức G đi ra cửa thì gặp bạn là Huỳnh Ngọc T đang ngồi trên xe mô tô, nên Lê Đức G nhờ Huỳnh Ngọc T trở đi theo xe chở Đoàn Văn L. Khi đi đến trước cửa số nhà 058 đường Nguyễn Tri Phương, Thành phố L, Lê Đức G xuống xe tay phải cầm búa chạy vào đập vỡ cánh cửa kính thủy lực phía bên phải; Đoàn Văn L cũng xuống xe tay phải cầm búa chạy vào đập vỡ cánh cửa kính thủy lực phía bên trái. Sau đó cả hai lên xe đi về số nhà 007 đường Võ Thị Sáu, phường C, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Ngày 27/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đức G tại số nhà 007 đường Võ Thị Sáu, phường C, Thành phố L, thu giữ 02 chiếc búa bằng kim loại, 01 (một) đôi giày da màu đen không nhãn hiệu; 01 (một) mũ vải lưỡi trai, nhãn hiệu Ficans màu xanh; 01 (một) chiếc áo màu xanh, nhãn hiệu UNIQLO; 01 (một) chiếc khăn vải kẻ ô, màu xanh - trắng - đỏ, kích thước 173 x 66cm. Tại Cơ quan điều tra Lê Đức G đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Đến ngày 28/12/2016, Đoàn Văn L đã đến Công an Thành phố L đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 28/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với 02 (hai) cánh cửa kính thủy lực bị thiệt hại trong vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30/12/2016, của hội đồng định giá tài sản Thành phố L xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị thiệt hại là: Cánh cửa kính thủy lực, loại kính dày 1cm: 115cm x 205cm = 2,3575m<sup>2</sup>; 02 chiếc x 2,3575m<sup>2</sup> x

900.000 đồng x 100% = 4.243.500 đồng (bốn triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Quá trình điều tra Lê Đức G được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Tuy nhiên trong giai đoạn truy tố bị cáo đã được Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt. Ngày 02/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L đã quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với Lê Đức G và yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L truy nã đối với Lê Đức G. Đến ngày 26/03/2020, Lê Đức G ra đầu thú tại Công an tỉnh Lào Cai.

Đối với Đoàn Văn L đã bị truy tố về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại Bản án số 42 ngày 01/06/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố L tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” xử phạt 09 (chín) tháng tù, nên không đề cập xử lý.

Đối với Huỳnh Ngọc T là người đã trực tiếp chở Lê Đức G đi thực hiện hành vi phạm tội nhưng Huỳnh Ngọc T không biết, không tham gia vào hành vi phạm tội cùng với Lê Đức G, nên không đề cập xử lý.

Đối với người nam giới (không biết tên, địa chỉ cụ thể), đã chở Đoàn Văn L đi thực hiện hành vi phạm tội, ngoài lời khai của Đoàn Văn L ra không có tài liệu khác để chứng minh. Do vậy, không điều tra làm rõ được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ngày 08/01/2017 các bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông Tạ Đình H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Sau khi nhận được tiền bồi thường, ông Tạ Đình H không yêu cầu giải quyết về phần dân sự, còn về trách nhiệm hình sự, ông Tạ Đình H đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 35/ CT- VKS ngày 14/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L truy tố bị cáo Lê Đức G về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đức G về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là khoản 1 điều 143 - Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đại diện Viện kiểm sát Thành phố L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143- Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 ; Điều 17, Điều 54; Điều 58, Điều b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Đức G phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, xử phạt bị cáo với mức án tù 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Đức G.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi giày da màu đen không nhãn hiệu; 01 (một) mũ vải lưới trai, nhãn hiệu Ficaps màu xanh; 01 (một) chiếc áo màu xanh, nhãn hiệu UNIQLO; 01 (một) chiếc khăn vải kẻ ô, màu xanh - trắng - đỏ, kích thước 173 x 66cm.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận ngày 27/12/2016 bị cáo Lê Đức G đã có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là cửa kính thủy lực của ông Tạ Đình H. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Tòa là hoàn toàn chính xác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn bị cáo Lê Đức G là người thực hành hành vi phạm tội cùng Đoàn Văn L.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân khi Đoàn Văn L rủ đi thực hiện hành vi phạm tội Lê Đức G đã tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Đức G bị tạm giữ từ ngày 27/12/2016 đến ngày 13/01/2017 được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Tuy nhiên trong giai đoạn truy tố Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L triệu tập nhiều lần nhưng bị cáo Lê Đức G không có mặt. Ngày 02/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân

Thành phố L đã quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lê Đức G và yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố L truy nã đối với bị cáo. Đến ngày 26/03/2020 Lê Đức G ra đầu thú tại Công an tỉnh Lào Cai.

Xong xét thấy bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường cho bị hại, gây thiệt hại không lớn, ngoài ra bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Trọng Yên được Chính phủ thưởng Huân chương chiến thắng hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,g,p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Đức G được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 vì vậy bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Đối với Đoàn Văn L đã bị truy tố về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại Bản án số 42 ngày 01/06/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố L tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” xử phạt 09 (chín) tháng tù, nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Huỳnh Ngọc T là người đã trực tiếp chở Lê Đức G đi thực hiện hành vi phạm tội nhưng Huỳnh Ngọc T không biết, không tham gia vào hành vi phạm tội cùng với Lê Đức G, nên không đề cập xử lý.

Đối với người nam giới (không biết tên, địa chỉ cụ thể), đã chở Đoàn Văn L đi thực hiện hành vi phạm tội, ngoài lời khai của Đoàn Văn L ra không có tài liệu khác để chứng minh. Do vậy, không điều tra làm rõ được nên không đề cập xử lý.

[4] Về vật chứng còn lại của vụ án: 01 (một) đôi giày da màu đen không nhãn hiệu; 01 (một) mũ vải lưới trai, nhãn hiệu Ficaps màu xanh; 01 (một) chiếc áo màu xanh, nhãn hiệu UNIQLO; 01 (một) chiếc khăn vải kẻ ô, màu xanh - trắng - đỏ, kích thước 173 x 66cm, bị cáo không xin lại và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 17; Điều 54, Điều 58; điểm b,h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lê Đức G phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Đức G 03 (Ba) tháng 10 (mười) ngày tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/12/2016 đến ngày 13/01/2017 ( 18 ngày) và thời hạn bị tạm giam từ ngày 26/03/2020. Thời gian phạt tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả tự do cho bị cáo ngay sau khi tuyên án.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi giày da màu đen không nhãn hiệu; 01 (một) mũ vải lưới trai, nhãn hiệu Ficans màu xanh; 01 (một) chiếc áo màu xanh, nhãn hiệu UNIQLO; 01 (một) chiếc khăn vải kẻ ô, màu xanh - trắng - đỏ, kích thước 173 x 66cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/03/2017

Về án phí: Bị cáo Lê Đức G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh thành phố
- THA dân sự;
- PV 27;
- CATP (2)
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu HS – TA, THA.

**Đỗ Thị Thanh Hương**